

Bản án số: 04/2023/HSPT
Ngày 04 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chăm Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tuyên, ông Phạm Tuấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2022/HSPT ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Quàng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Quàng Văn T, tên gọi khác: không; nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn L, sinh năm 1973 và bà Chăm Thị H, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Lò Văn N và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, bị cáo Lò Văn N nhắn tin cho Lò Thị Thu H, sinh ngày 05/02/2009, trú tại bản Q, xã M, huyện M rủ H và Tòng Thị Huyền Trang, trú tại bản B, xã M, huyện M đến nhà N ăn cơm. N ngồi cùng mâm với H, Trang, Lò Thị Thảo Hiền, sinh năm 2008, trú tại bản Quỳnh Châu, xã M, huyện M và Quàng Văn T, sinh năm 2002, trú tại bản X, xã M, huyện M. Trong bữa ăn, mọi người uống hết khoảng 03 chai rượu 500ml, trong đó H uống hết

khoảng 100 ml rượu và có biểu hiện say rượu, không tỉnh táo. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống xong, mọi người rủ nhau đến nhà Lò Thị Nguyệt, sinh năm 2008, trú tại bản N, xã M, huyện M chơi thì thấy Nguyệt và em trai Nguyệt là Lò Văn Chương, sinh năm 2009 đang ở nhà. H cùng mọi người đi lên tầng 2 nhà Nguyệt chơi, H đưa cho T 100.000 VNĐ để đi mua bia về cùng uống. Lúc này, H thấy chóng mặt, say rượu nên đã nằm xuống ngủ trên tấm đệm kê trong phòng ngủ thứ nhất sát cầu thang tầng hai nhà Nguyệt. Khoảng 10 phút sau, T mua bia về, mọi người gọi H dậy uống bia nhưng do say rượu nên H không dậy được. N, Trang, T, Hiền, Nguyệt và Chương ngồi uống bia ngay gần vị trí H nằm ngủ. Sau khi uống bia xong, Hiền và Nguyệt cùng nhau đi đá bóng. Trang và T đi xuống dưới tầng một ngồi chơi còn lại N và Chương ngồi trong phòng, gần vị trí H nằm ngủ. Thấy H trong tình trạng say rượu, đang nằm ngủ nên N nảy sinh ý định giao cấu với H nhưng N nghĩ Chương thích H nên bảo Chương quan hệ tình dục với H. Chương nói với N quan hệ tình dục với H để Chương canh cho. N vén chăn H đang đắp trùm kín lên người N và H rồi nằm xuống bên tay phải của H dùng tay ôm, sờ vào vùng ngực của H. N nằm đè lên người H hôn môi H thì H dùng tay đẩy vào mặt N rồi nằm im. N dùng tay kéo quần dài, quần lót bên trong của H xuống ngang đầu gối thấy H không có phản ứng gì. Sau đó, N kéo quần đang mặc xuống ngang đùi rồi dùng tay trái cầm dương vật đang cương cứng cho vào trong âm đạo của H thực hiện hành vi giao cấu. Khi N đang thực hiện hành vi giao cấu với H thì Chương đi xuống tầng một nói cho T và Trang biết. T và Trang đi lên xem thì thấy N đang nằm đè lên H trùm chăn kín người chỉ còn hở phần chân. Qua hành động trong chăn của N, T và Trang biết N đang thực hiện hành vi giao cấu với H. T sử dụng điện thoại di động quay video lại hành vi của N (mục đích để làm chứng cứ việc N giao cấu với H) còn Chương vẫn ngồi dùng điện thoại, bên cạnh vị trí của N và H. N giao cấu với H khoảng 15 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của H, N mặc lại quần cho H và của N rồi đi xuống dưới tầng một cùng T ra về. H ngủ ở nhà Nguyệt đến khoảng 18 giờ cùng ngày rồi đi về cùng Trang. Trên đường về, Trang nói với H là Trang biết việc N đã giao cấu với H và T đã quay lại video nhưng do xấu hổ sợ mọi người biết nên H đã không kể sự việc trên cho ai biết. Sau khi quay video, T định gửi ảnh chụp có mặt của Hiền, Nguyệt, Trang và H trong phòng ngủ qua ứng dụng Messenger vào nhóm “Bản Hào Xịn” nhưng lại gửi nhầm đoạn video vừa quay được. Khoảng 01 phút T đã xóa video trên trong nhóm. Sau đó T gửi video cho H, Trang nhưng H, Trang vẫn không tố giác sự việc trên và không kể cho ai khác biết. Đến ngày 24/02/2022, gia đình H biết được sự việc trên nên đã làm đơn đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn điều tra làm rõ, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Lò Thị Thu H còn thừa nhận với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn vào ngày 08/2/2022, H quen và nảy sinh tình cảm với Tòng Văn Lâm, sinh năm 2005, trú tại bản L, xã M, huyện M. Đến khoảng 19 giờ ngày 15/02/2022, Tòng Văn Lâm cùng Tòng Văn Tiến, sinh năm 2005 trú cùng bản (chú họ của Lâm) đến nhà rủ H đi chơi. H cùng Lâm đi ra sân phơi sán cách nhà H khoảng 50m để nói chuyện. Sau đó, Lâm và H đi vào bên trong lán trồng

sấn. Biết H có tình cảm với mình nên Lâm hôn lên môi H, H cũng ôm hôn lại Lâm rồi H tự nằm xuống nền của lán. Lâm nằm đè lên người H và thực hiện hành vi giao cấu với H (H tự nguyện đồng ý để Lâm giao cấu). Khi H và Lâm đang giao cấu thì nghe thấy tiếng mẹ H gọi nên cả hai dừng lại tự mặc quần rồi đi về nhà.

Ngày 26/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành xác định hiện trường tại nhà của Lò Văn Đoàn, sinh năm 1976, trú tại bản N, xã M, huyện M: Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định là phòng ngủ thứ nhất tại tầng hai, bên phải cầu thang lên xuống theo chiều từ dưới đi lên (kích thước 3,1 m x 3,5 m). Trong phòng có đặt 04 chiếc đệm có cùng kích thước (1,85m x 0,75m), được xếp thành hai hàng chồng lên nhau (chiều cao 0,1m) đặt tiếp giáp với tường xác định đây là nơi Lò Văn N thực hiện hành vi giao cấu với Lò Thị Thu H. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ dấu vết, tài liệu, mẫu vật gì.

Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành xác định hiện trường tại sân phơi sấn thuộc quản lý của bản Q, xã M, huyện M: Hiện trường nơi Tông Văn Lâm giao cấu với Lò Thị Thu H là tại lán nương trông sấn của bản Quỳnh Pầu, xã M, huyện M (kích thước 4,7m x 3,3m x 2,5m). Lán được chia làm 02 gian, ngăn cách bằng tấm nhôm nhựa màu trắng. Tại gian bên trong lán, Tông Văn Lâm và Lò Thị Thu H chỉ xác định vị trí Lâm giao cấu với H cách vách phía tây 1,7m, cách vách phía bắc 1,2m

Ngày 28/02/2022, Lò Văn N, Lò Thị Thu H, Quàng Văn T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn:

- 01 chiếc quần bò dài màu đen và 01 chiếc quần lót N màu đen (đều đã qua sử dụng) của Lò Văn N.

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, đồng phục học sinh Trường tiểu học và Trung học cơ sở Mường Bằng; 01 chiếc quần bò dài màu đen và 01 chiếc quần lót nữ màu đen (đều đã qua sử dụng) của Lò Thị Thu H.

- 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Redmi 7A màu đen của Tông Văn T (đã qua sử dụng).

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Lò Văn N ngày 26/02/2022 và Lò Thị Thu H ngày 28/02/2022 không phát hiện dấu vết tổn thương nào trên cơ thể.

Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 65/QĐ trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định pháp y về tình dục, tình trạng bệnh HIV đối với Lò Văn N và mức độ tổn thương bộ phận sinh dục và tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, tình trạng bệnh HIV đối với Lò Thị Thu H.

Tại Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 12/2022/TDTE ngày 16/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sơn

La, kết luận: “Tại thời điểm giám định trên cơ thể cháu Lò Thị Thu H không còn dấu vết thương tích để lại nên không đủ căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Màng trinh rách cũ điểm 7h. Tại thời điểm giám định Lò Thị Thu H không có thai và âm tính với vi rút HIV”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý sinh dục nam số 13/TD ngày 16/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sơn La, kết luận:

“Tại thời điểm giám định khả năng sinh lý, sinh dục nam của Lò Văn N là bình thường. Tại thời điểm giám định Lò Văn N âm tính với virus HIV.”

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 04/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 05 (năm) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26.4.2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội Không tổ giác tội phạm.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo Lò Văn N đã tự nguyện thỏa thuận bồi bồi thường dân sự cho người bị hại Lò Thị Thu H với số tiền 10.000.000VNĐ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/11/2022, bị cáo Quảng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên phúc thẩm, ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Quảng Văn T về phạm tội Không tổ giác tội phạm là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo không nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xem xét cho bị có được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn T: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La; Bản kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý sinh dục N và lời khai của Lò Thị Thu H, những người làm chứng, thể hiện: Bị cáo Quàng Văn T có mặt tại nơi Lò Văn N thực hiện hành vi giao cấu với Lò Thị Thu H (12 tuổi 09 tháng 11 ngày), bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi phạm tội của N nhưng không ngăn cản, không tố giác sự việc với cơ quan có thẩm quyền. Mặt khác, bị cáo còn thực hiện hành vi quay video gửi cho một số người liên quan gây dư luận xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Quàng Văn T là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo xuất trình được giấy khám sức khỏe của bị cáo do Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn kết luận bị bệnh lồng ngực biến dạng bẩm sinh là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng; quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Như vậy, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà vẫn đảm bảo tác dụng giáo

dục và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội tự cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội, đặc biệt đối với người phạm tội là người chưa thành niên.

Từ các căn cứ nêu trên, cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Không tố giác tội phạm.
- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 04/01/2023).
- Giao bị cáo Quàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.
- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Quàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mai Sơn ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, huyện M ;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh